TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 277/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Â, sinh năm 1982; ĐKHKTT: Trữ Kh, phường Quán Tr, quận K, thành phố H;

Bị đơn: Anh Vũ Hữu M; ĐKHKTT: Trữ KH, phường Quán TR, quận K, thành phố H. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Ng, huyện Thuỷ Ng, thành phố H;

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Â và anh Vũ Hữu M

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Â và anh Vũ Hữu M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Â và anh Vũ Hữu M có hai con chung là Vũ Hữu T, sinh ngày 30/5/2002 và Vũ Thị Ngọc Ph, sinh ngày 01/12/2008. Giao cho chị Phạm Thị Â được trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị Ngọc Ph đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; con Vũ Hữu T đã trưởng thành chị Phạm Thị Â và anh Vũ Hữu M không yêu cầu Toà án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Hữu M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị Â và anh Vũ Hữu M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Â và anh Vũ Hữu M mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm cộng là 150.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Â nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0015186 ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố H. Hoàn trả chị Phạm Thị Â 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- TANDTP H;
- UBND phường Đồng H, K, H (KH: 26/5/2002);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương